

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HSST
Ngày 16-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Bà Võ Thị Tổng .

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Duy Mỹ Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thủy T (tên gọi khác: N) sinh năm 2000 tại Bình Dương; nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiên P và bà Trịnh Thị Thu T1; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30-12-2024 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30-12-2024, Phạm Thủy T đến gặp Đ1 (không rõ họ tên, lai lịch) ở thành phố T, tỉnh Bình Dương mua 2.000.000 đồng ma túy đá đựng trong gói nilon hàn kín cất trong khẩu trang y tế màu trắng rồi nhét vào cổ tay áo khoác jean bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về nhà bạn tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 36B6-967.96 đến gần tới bia chiến thắng B thì phát hiện

bị rơi điện thoại nên quay lại tìm. Khi T chạy qua khỏi cổng chào xã T thuộc ấp E, xã T, huyện B thì bị Tổ tuần tra của Công an xã T, huyện B kiểm tra hành chính phát hiện trong cổ tay áo khoác jean của T có một gói ma túy để trong khẩu trang y tế màu trắng, T khai nhận mua về mục đích để sử dụng. Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilong hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.
- 01 khẩu trang màu trắng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 36B6-967.96.

Qua quá trình điều tra bị cáo Phạm Thủy T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Thủy T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết luận giám định số 274/KL-KTHS(MT) ngày 07-01-2025, Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,3532 gam.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-BB ngày 15 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Phạm Thủy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thủy T mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 2,3059 gam ma túy, thành phần Methamphetamine là số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 khẩu trang y tế màu trắng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 36B6-967.96 do Bùi Văn Đ là chủ sở hữu, qua xác minh ông Đ không có mặt ở địa phương. Cơ quan điều tra đã tra cứu vật chứng đồng thời đăng báo C kỳ nhưng đến nay chưa có ai liên hệ làm việc. Bị cáo T khai nhận xe mô tô trên của bạn tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Khu công nghiệp M III về quê nên gửi cho bị cáo T trông coi giúp. Xét thấy, xe mô tô trên không rõ nguồn gốc đề nghị chuyển cho Ủy ban nhân dân huyện B để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng tên Đ1 bán ma túy cho bị cáo Phạm Thủy T hiện không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 30-12-2024 tại ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Thủy T có hành vi tàng trữ 2,3532 gam ma túy thành phần Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Phạm Thủy T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Bị cáo Phạm Thủy T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51, gia đình bị cáo có người có công cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 2,3059 gam ma túy, thành phần Methamphetamine là số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 khẩu trang màu trắng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 36B6-967.96 do Bùi Văn Đ là chủ sở hữu, qua xác minh ông Đ không có mặt ở địa phương. Cơ quan điều tra đã tra cứu vật chứng đồng thời đăng báo C kỳ nhưng đến nay chưa có ai liên hệ làm việc, ngoài ra bị cáo T khai nhận xe mô tô trên của bạn tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) ở M về quê nên gửi cho bị cáo T trông coi giúp. Xét thấy, xe mô tô trên không rõ nguồn gốc, xe liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến các bước tố tụng để xác định chủ sở hữu nhưng không tìm thấy sau một thời gian nhất định vì vậy Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên Đ1 bán ma túy cho bị cáo Phạm Thủy T hiện không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thủy T.

Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thủy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thủy T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 2,3059 gam (ma túy loại Methamphetamine) đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 274/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 1597/QĐ-KTMT ngày 30/12/2024 của CQCSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Phạm Thủy T

(người chứng kiến); Nhan Thái H1 (bên giao mẫu), Phan Hồng Q (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K; 01 khẩu trang màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 36B6967.96, loại xe hai bánh từ 50-175 cm nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, màu sơn: màu tím, số máy: KC26E1249140, 140. số khung: RPHKC2604JY204600, dung tích xi lanh: 149.1 cm³, sản xuất năm 2019 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 18 tháng 4 năm 2025 và ngày 15 tháng 5 năm 2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai